

KINH ĐẠI BẢO TÍCH



QUYỂN 13

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp Hộ.

Pháp hội 3: MẬT TÍCH KIM CANG LỰC SĨ (Phần 6)

Bấy giờ Mật Tích Kim Cang lực sĩ được Đức Phật thọ ký cho, sở nguyện đã đủ, chỗ mong đã toại, vui mừng vòng tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ngưỡng vọng Đấng Đại Thánh quang lâm đến cõi Khoáng dã quốc độ Quý vương tại cung xá Mật Tích của con thọ trai bảy ngày. Con cũng kính thỉnh các Bồ-tát và các Đại Thanh văn cùng đến chỗ con ở thọ bữa ăn mọn bảy ngày. Tại quốc độ Quý vương Khoáng dã, các chúng quý thân yêu ma, Càn-thát-bà, Ma-hầu-la-già và những chúng sinh khác được thấy Đức Phật Thế Tôn và chư Hiền thánh, được nghe kinh pháp tất sẽ được mãi mãi an vui không có các họa hoạn, bèn sẽ bỏ lòng sân hận độc hại trái nghịch. Tứ Thiên vương cùng quyến thuộc đến cõi Quý vương Khoáng dã nếu được thấy Đức Như Lai nghe thuyết pháp tất sẽ được an hòa chẳng bị ách nạn.

Vì lòng xót thương và muốn khai hóa vô số chúng sinh khiến họ vun trồng cõi công đức nên Đức Phật yên lặng nhận lời thỉnh bảy ngày cúng dường của Mật Tích.

Mật Tích Kim Cang thấy Đức Phật yên lặng nhận lời thỉnh của mình, lòng vui mừng hơn hờ cúi lạy chân Phật đi nhiều bên hữu ba vòng rồi lui đi, bỗng nhiên ẩn mất trở về nước Khoáng dã nơi cung xá của mình.

Sau khi về đến cung xá, Mật Tích Kim Cang tự nghĩ: “Ta nên vì Đức Thế Tôn mà trang nghiêm cung điện cho hàng chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc được chưa từng có, các Bồ-tát ở các thế giới mười phương đều vui mừng. Ta còn nhớ thuở trước một đêm ôm ấp chí nguyện tôn thờ đạo pháp chẳng thể nghĩ bàn, nay cũng sẽ như vậy. Về phương Đông cách đây hằng hà sa quốc độ có thế giới tên là Vô lượng bảo đức tịnh, Đức Phật ở cõi đó hiệu là Tịnh Vương. Ta nên mượn tòa Sư tử cao lớn trang nghiêm thanh tịnh ở cõi ấy.”

Lúc ấy Mật Tích Kim Cang nhập Tịnh bảo vương Tam-muội, liền đó các tòa Sư tử cao lớn trang nghiêm tốt đẹp như ở quốc độ Vô lượng bảo đức tịnh bỗng nhiên hiện đến nước Khoáng dã Quý thần vương. Các tòa ấy từ Đông đến Tây hai ngàn bốn trăm tám mươi dặm, từ Nam đến Bắc một ngàn hai trăm tám mươi dặm dùng lưu ly, thủy tinh và xa cừ làm đất. Vô lượng hương thơm rải khắp nơi. Có vô số lò hương báu đốt hương thù diệu. Rải các hoa trời. Trang trí bao nhiêu là phẩm vật cực hảo màu sắc đẹp sáng làm vui đẹp lòng người, làm thư thái thân người.

Bốn bên tòa Sư tử cao quý trang nghiêm ấy lại tự nhiên có ức trăm ngàn triệu vô số những tòa Sư tử, các báu làm chân, làm bao lon, vô số Thiên y trải lên trên, những hoa sen báu, những trân châu thanh tịnh và các thứ báu đặt khắp trên đất.

Trang trí vô lượng tòa Sư tử cao lớn trang nghiêm thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn như thế xong, Mật Tích Kim Cang từ Tam-muội an tường xuất định, liền trong đêm ấy sắm sửa những thức ăn uống lành ngon.

Trang trí sắm sửa đã xong tất cả, đêm còn chưa sáng, lực sĩ nói với Tứ Thiên vương rằng:

–Các vị nên biết ngày hôm nay Đức Thế Tôn sẽ đến cung xá tôi thọ trai thỉnh bảy ngày.

Các Bồ-tát và hàng Thanh văn cũng cùng đến. Các vị chớ nên phóng dật. Phật rất khó gặp, ức đời mới có. Điều phải nhất tâm nhằm tục mộ đạo cung kính phụng Phật, để được khởi sinh từ đến nơi chí đạo, chánh pháp khó được nghe, thời cơ cũng khó được gặp. Ba cõi không cậy được, chỉ có đạo mới có thể nhờ như hư không khắp nơi không chướng ngại. Chớ để loạn tâm phóng dật. Nên cùng quyên thuộc cúng dường Đức Phật bảy ngày. Chớ dựa nơi thân tâm, nên lấy đạo làm gốc. Chớ theo việc khác mà tổn trái đạo giáo, nên chuyên tinh nhất tâm cúng dường Đức Như Lai, khiến cho cõi nước của vua, các Thổ địa, Quỷ thần, Càn-thát-bà... đều quy y Phật, kính nghe đạo pháp.

Các vị nên rõ, tôi đã thỉnh Đức Thế Tôn cúng dường quy mạng rồi siêng nghe Đức Thế Tôn thuyết pháp để tuyên bố khắp nơi cho tất cả đều được lợi ích. Như vậy mới gọi là báo đáp ân Đức Phật.

Mật Tích lực sĩ có hai người con trai tên là Mật Bình và Thiện Phần.

Lực sĩ bảo con trưởng là Mật Bình:

–Người đi bố cáo khắp cả địa thần, hư không thần, trời Tứ Thiên vương, trời Đao-lợi, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại, lên đến trời Thiên ma, cho tất cả đồng hay rằng ngày hôm nay Đức Thích-ca Mâu-ni Thế Tôn sẽ đến cõi nước Quỷ vương Khoáng dã tại cung xá Mật Tích Kim Cang lực sĩ thọ thỉnh cúng dường. Các Bồ-tát và hàng Thanh văn cũng đồng đến. Ai muốn thấy Phật nghe pháp thì đến dự hội.

Thái tử Mật Bình lãnh lệnh, giấy lát đã truyền rao khắp nơi.

Lực sĩ lại sai con thứ Thiện Phần dùng thần thông đi bố cáo khắp các cõi trời Sắc giới, từ trời Sơ thiên Phạm chúng thiên đến trời Tứ thiên Sắc cứu cánh thiên, rằng ngày hôm nay Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni Phật sẽ đến thọ cúng dường tại cung xá của Mật Tích Kim Cang lực sĩ ở nước Quỷ vương Khoáng dã. Ai muốn thấy Phật nghe pháp thì đến dự hội.

Thiện Phần lãnh lệnh, giấy lát đã truyền rao khắp trời cõi Sắc.

Trong khoảnh khắc sau, chư Thiên cõi Dục và chư Thiên cõi Sắc cùng nhau đến dự hội và dừng ở hư không ngòai theo thứ tự khắp một khoảng ngang rộng trên dưới đều bốn muôn dặm.

Đạo tràng đã trần thiết trang nghiêm sắm dọn xong, Mật Tích Kim Cang chấp tay hướng về phía Đức Phật đang ngự mà bạch rằng:

–Giờ thọ trai đã đến, xin Phật Thế Tôn cùng chư Hiền thánh chúng quang lâm.

Lực sĩ tiếp nói kệ:

*Đại Thánh Lương Túc Tôn
Trên hết trong trời, người
Nay trai thời đã đến
Thỉnh Đức Phật quang lâm.
Giới đức như sen nở
Tinh tấn càng tăng trưởng
Tâm quý trên chớ che
Đáng Tối Thắng đoái thương
Kiến lập nơi Thánh đế
Từ bi ban ân lớn.
Không ngã, không ngã sở
Đáng Sư Tử đoái thương
Giới hạnh học nghe rộng
Hoa giác ý xinh tươi*

*Trái giải thoát đầy đủ
Cây thù thắng quang lâm.
Công đức lớn hơn biển
Ý Phật sâu lại rộng
Định trong sạch là ý
Hạnh tinh tấn vững mạnh
Từ bi làm đạo tràng
Chuỗi trí tuệ trang nghiêm
Bản tuệ sáng mở tỏ
Xin Đại Thánh từ cố.
Trí vô động Đệ nhất
Dùng dược thọ chữa bệnh,
Học, Vô học thịnh sáng
Đáng Tối Thắng quang lâm.*

Đức Thế Tôn thấy Mật Tích Kim Cang bạch đã đến giờ liên bảo đại chúng nên sớm chuẩn bị đáp y, cầm bát đến chỗ Mật Tích Kim Cang bảy ngày thọ thỉnh.

Trong hàng Thanh văn và các Bồ-tát, những vị có thần thông thì tự dùng thần lực đi theo Đức Phật, những vị không có thần thông thì đứng vào trong ánh sáng của Đức Phật, nương oai thần của Đức Phật đều được đi cả.

Lúc Đức Phật lên đường, các Bồ-tát đi trước dẫn đường, các Thanh văn đi hầu phía sau, chúng Trời, Rồng cầm hoa hương kỹ nhạc châu trên không, chư Thiên nữ nói kệ ca ngợi Đức Phật rằng:

*Vui mừng phát quang minh
Âm nhạc tự nhiên vang
Trời mưa các thứ hoa
Chấn động cả thế giới.
Phật oai đức rất lớn
Thần thông ba-la-mật
Phật biến hóa vô hạn
Rất mừng được thấy Phật.
Phật cát tường vô lượng
Phật thần thánh vô biên
Phật oai nghi vô cùng
Phật công đức vô hạn.
Phật đến núi Linh thú
Tại trong tám núi lớn
Bay lên giữa hư không
Vô ngại như vua nhận.*

Chư Thiên cõi Dục và chư Thiên cõi Sắc thấy Đức Phật Thế Tôn từ hư không mà đến dường như mặt trời sáng hiện trong nước, như mặt trăng tròn đứng giữa các vì sao, như Thiên đế tôn quý trong hàng chư Thiên, như Phạm vương chói che chúng hội, tất cả đều rất vui mừng liên rải bao nhiêu thứ hoa trời xanh, vàng, đỏ, trắng cúng dường Đức Phật như là hoa ý, hoa đại ý, hoa nhu nhuyến, hoa đại nhu nhuyến, hoa trú dạ thọ, hoa ly cầu, những thứ hoa trăm cánh, ngàn cánh đến trăm ngàn cánh. Chư Thiên cũng nổi mây rải các thứ hương trời: Hương thiện diệu, hương thường huân, hương ô diên, hương thường hữu, đồng thời cũng trôi

âm nhạc trời.

Giây lát sau, Đức Phật cùng các Bồ-tát và chúng Thanh văn đến nước Quỷ vương Khoáng dã thuộc cõi của Tứ Thiên vương dừng lại tại cung điện của họ.

Lúc Đức Phật vừa dừng bước thì cả địa đại chấn động có ánh sáng chiếu khắp mười phương.

Tứ Thiên vương thấy Đức Phật đến, vội vàng cùng quyến thuộc mang hương hoa, phan lọng trời nhạc đàn ca đến trước Đức Phật đánh lễ đi vòng bên hữu ba vòng rồi rải hương hoa cúng dường, xong rồi đồng chấp tay đứng qua một phía.

Đức Thế Tôn vì Tứ Thiên vương mà ban tuyên kinh pháp. Một vạn ba ngàn quỷ thần yêu ma phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Một vạn ngọc nữ cũng phát tâm như vậy.

Bấy giờ Mật Tích Kim Cang cùng các con, cung nhân thể nữ và quyến thuộc cầm hương hoa, phan lọng trời nhạc đến chỗ Đức Phật đánh lễ đi nhiều bên phải bảy vòng, rồi rải hoa rải hương cúng dường, tất cả đều theo thứ tự mà ngồi.

Tòa Sư tử của Đức Phật ngự cao lớn trang nghiêm hơn cả. Các Bồ-tát và hàng Thanh văn vẫn ngồi nơi chỗ của mình.

Chư Thiên cõi Dục và chư Thiên cõi Sắc thấy những tòa Sư tử được trần thiết ấy rất cao lớn trang nghiêm thì lấy làm lạ tự nghĩ: “Sao Mật Tích lực sĩ tìm đâu được những tòa Sư tử báu đẹp trang nghiêm huyền diệu thù thắng thế này?”

Thừa oai thần của Đức Phật, ở trên không tự nhiên có tiếng bảo: “Các vị muốn biết ư, về phương Đông cách đây quá hằng hà sa cõi nước có thế giới tên là Vô lượng tịnh, Phật hiệu là Tịnh Vương Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Mật Tích đã từng thấy cõi vi diệu trang nghiêm thanh tịnh ấy. Nay vì pháp mà trung rời những tòa cao rất vi diệu ấy.

Lúc Đức Thích-ca Mâu-ni Phật vừa ngồi lên tòa Sư tử cao rộng xong, trong nước Quỷ vương Khoáng dã, chúng quỷ thần yêu ma, Càn-thát-bà, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già đồng đến lễ Phật rồi đứng qua một phía chấp tay cung kính.

Mật Tích Kim Cang nói với Tứ Thiên vương và những chúng đến dự hội:

–Thưa các vị, nay những thức ăn uống đã sẵn sàng, các vị nên cùng tự tay cầm dâng cúng lên Đức Phật và Bồ-tát thánh chúng. Vì sao? Vì như lời Đức Phật đã dạy, nếu ai có thể hoan hỷ ủng hộ hưng công cúng dường thì được phước đức vô lượng. Đối với thí chủ, phước cũng chẳng giảm.

Mật Tích Kim Cang cùng các con và cung nhân quyến thuộc tự tay rót thức ăn lành ngon nhất tâm cung kính dâng cúng Đức Phật và Thánh chúng.

Đức Phật và Bồ-tát Thánh chúng đều được sung mãn. Chư vị ăn uống, dâng nước rửa và Mật Tích Kim Cang kê chiếc ghế nhỏ ngồi ở trước Đức Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Mong Đấng Từ Bi phải thời thuyết pháp cho các loài chúng sinh rõ được đạo vô sinh. Người chưa phát tâm được phát đạo tâm. Người đã phát đạo tâm được lên bậc không thoái chuyển. Cũng làm cho chúng quỷ thần yêu ma, Càn-thát-bà đây mãi mãi được an ổn không họa hoạn vui hòa nhân từ. Chư Thiên, người đời cùng chúng sinh trong ba cõi được tâm nguyện thù tuyệt siêu việt thế gian.

Đức Phật bảo Mật Tích Kim Cang và toàn thể đại chúng:

–Lắng nghe, lắng nghe! Phải khéo suy ngẫm. Nếu thiện nam, thiện nữ nhập được pháp môn an trụ bền vững, thì được tâm nguyện thù đặc không chỗ phân biệt sai thất.

Mật Tích lực sĩ cùng đại chúng vâng dạ lắng nghe.

Đức Phật dạy:

–Nếu thiện nam, thiện nữ dốc lòng ngưỡng tín khéo theo đạo pháp nhiều sự thuận nghi

muốn thấy các bậc Hiền thánh để được nghe pháp, lòng chẳng ganh ghét, chẳng lẫn tiếc, gior tay bố thí, bỏ thói quen thích theo thế tục, chỗ phước bố thí chẳng mong báo đáp, chẳng mang lòng nảo hại, ý chí trong sạch chuyên tinh nhất tâm chẳng hề bạo dữ, tin nhân quả báo ứng, ưa thích nghiệp lành chẳng có hồ nghi do dự, thấy rõ lý thanh bạch biết quả chẳng mất. Thà bỏ thân mạng chớ chẳng phạm tội ác. Luôn nhân từ không giết hại, không trộm cướp, chẳng tà dâm, chẳng phạm nói dối, nói hai lưỡi, nói ác khẩu và nói lời thêu dệt, chẳng ghen ghét, giận thù và si mê. Chẳng phạm mười ác mà hành mười lành, cũng khuyên người khác làm như vậy. Thường bình đẳng thành tín thấy hàng Sa-môn phụng trì giới hạnh tinh tấn tu hành tư duy tu tập, đúng nghĩa tiết, vắng lặng đạm bạc, chẳng luyến trước, chẳng tà ngữ, chí tánh nhân từ, rời bỏ pháp ác sót bạo, chói sáng như ngọn đuốc, tâm tánh bình hòa, không nói lời khinh hủy, bỏ tuyệt ngũ nghề, dứt rời tâm đường đột phiền nảo, luôn luôn huệ thí. Thường cung kính tôn trọng các bậc Sa-môn thanh tịnh ấy đồng như Phật và đệ tử Phật. Thường theo hầu cận khiêm hạ đánh lễ chẳng làm trái ý, thường phụng sự các Thiện tri thức ấy. Do vì mến pháp nên dùng pháp thí cứu tế nguy ách, ban tuyên chánh pháp để giáo hóa người, bố thí được giàu, trì giới sinh Thiên, nghe rộng thêm trí, tu hành hợp đạo, bố thí thì của nhiều, xan tham thành nọa quý; trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm và trí tuệ thì lần nhập đạo pháp, phạm giới thì đọa địa ngục, giận hờn thì xấu xí, lười biếng thì bỏ đạo, loạn tâm thì sinh tội, ngu si thì tối tăm. Đó là do nơi thân, nơi khẩu, nơi ý mà có quả báo.

Ba nghiệp phạm ác thì mãi mãi chẳng an, sa vào địa ngục, nọa quý, súc sinh. Giữ gìn ba nghiệp chẳng phạm thì sinh lên trời, sinh trong người, ở chỗ chư Phật, mãi mãi an vui không có họa hoạn. Phải vì mọi người mà khai thị quả báo tội phước, chỗ kết quả của điều thiện ác.

Nếu thấy người có căn lành pháp khí, thì vì họ mà giảng pháp sâu xa, những pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, đi không chỗ đi, đến không chỗ đến, không ngã, không nhân, không thọ, không mạng.

Vì họ mà phân biệt pháp vi diệu mười hai nhân duyên, do dựa vào sự này nên có sự kia sinh, nếu chẳng dựa vào sự này thì sự kia chẳng sinh, do đây mà thành kia, chẳng do thì chẳng thành.

Do vô minh mà thành hành, do hành mà thành thức, do thức mà thành danh sắc, do danh sắc mà thành lục nhập, do lục nhập mà thành xúc, do xúc mà thành thọ, do thọ mà thành ái, do ái mà thành thủ, do thủ mà thành hữu, do hữu mà thành sinh, do sinh mà thành lão tử hợp thành khối đại khổ, thành thân bốn đại ấm.

Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì không có lão tử khổ lụy vì ngũ ấm tứ đại, mà mãi mãi an vui, không còn họa hoạn. Bởi diệt dứt hết thì không còn có. Vì sao? Vì khởi cái này thì sinh cái kia, không khởi cái này thì không có cái kia.

Cũng như trồng cây mới sinh chồi rễ, cội nhánh, lá hoa trái. Nhỏ cây không chồi thì đâu còn nhánh lá hoa trái nữa.

Tỏ ngộ để lý, không có vô minh, không còn chấp trước thì chẳng còn gì kéo níu sinh khởi mười hai chi.

Tất cả đều do duyên mà đối sinh. Không có duyên thì không có đối sinh.

Cả ba cõi đều vốn không, đều từ không mà sinh, đều từ có mà tử.

Vì chẳng thấu đạt không vô mà cho rằng từ nơi có mà thành ra sinh, chẳng biết có ấy rỗng không, do chấp lấy có ngã mà thành ra tử vậy.

Biết không thì chẳng sinh, rõ có thì chẳng tử.

Vì tội nó theo, trần lao nó đến nên điên đảo khổ não si tối chẳng thật.

Vì họ mà tuyên chân đế ứng theo nghi tiết quán sát đúng pháp, mà ở nơi pháp không có tạo tác.

Chẳng có chỗ tạo thì không có thoái chuyển cũng không chẳng thoái chuyển. Chẳng có nạn qua lại xoay quanh.

Giả sử phân biệt nơi pháp mà phân biệt không chấp trước, nhận biết là vốn không, tất cả các pháp đều đạm bạc vắng lặng.

Gầy dựng cho người ấy, hoặc Bò-tát ấy thường được thấy Phật, chẳng rời bên Phật, chẳng mất sự nghe Pháp, chẳng trái Thánh chúng.

Sinh về nơi nào đều thấy chư Phật. Dầu có thác sinh mà chẳng sinh về chỗ không có Phật. Vì sinh ra được thấy Phật nên không phóng dật, mộ cầu pháp chân chánh tinh tấn. Siêng tu tập theo đây nên chẳng màng gia nghiệp mà hay giữ gìn tịnh hạnh, chẳng luyến vợ con tối tở, giữ gìn nhà cửa mà siêng gắng thọ trì chánh pháp, không chơi bời phóng túng ái dục.

Chư Phật Thế Tôn thuyết giáo, vì dốc lòng tin mà xuất gia tu hành. Sau khi tin pháp Phật xuất gia thì làm bạn lữ chân chánh với thiện tri thức để thọ nghiệp chân chánh, tánh hạnh vi diệu, nghe pháp huyền diệu, lấy sự hành đạo làm trọng yếu mà chẳng chung diện, giác ý đệ nhất mà chẳng nhằm đủ, thường cầu học rộng. Như pháp được nghe vì người khác mà giảng rộng. Tâm không mong lợi dưỡng cung kính mà giảng thuyết kinh điển. Từ nơi trí tuệ đã được học hỏi, nhân lúc đi đứng mà vì người giảng thuyết, làm cho người nghe pháp thêm lớn lòng đại Từ, mà đối với chúng sinh phát tâm đại Bi, đến được học rộng, không lần tiếc, chẳng tham thân mạng, ít muốn ít cầu mà biết vừa đủ, trọng nghiệp lành, vui cúng dường, thích rảnh rang vắng vẻ chuyên ròng giữ tiết. Theo nơi pháp được học mà suy ngẫm nghĩa thú, về nơi chính nghĩa suy xét phụng hành chớ chẳng thiên về văn súc. Chẳng riêng vì mình và vì chúng sinh cầu Đại thừa tối thượng, chí mộ Phật thừa thành không phóng dật.

Thế nào là không phóng dật?

Do vì đã thấu đạt cảnh giới nên nhãn chẳng thấy sắc, chẳng thọ vọng tưởng, chẳng trước văn súc, rõ sắc là nạn, dù có mến thích liền bỏ nó qua, biết nó vốn là không.

Nếu tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân chạm xúc, ý biết pháp cũng như vậy, chẳng biết pháp, chẳng vọng tưởng, chẳng trước pháp rõ pháp là nạn, dù có mến thích liền rời bỏ, biết rõ pháp là không.

Nói rằng không phóng dật đó, tâm mình không sinh cũng hộ trợ tâm người khác. Bỏ vui ái dục vào nơi pháp lạc. Chẳng tưởng tham dục, không tưởng giận hờn, không tưởng nguy hại; không có nghiệp hành tham dục, giận thù, ngu si; không có những căn bản ác ấy.

Thân chẳng làm điều ác, miệng chẳng nói quấy, tâm chẳng nghĩ bần. Chẳng làm trái với tâm niệm. Chẳng phạm tất cả những pháp bất thiện.

Như trên đây gọi là không phóng dật.

Do vì không phóng dật mà thường đúng tiết hạnh, biết rõ có, biết rõ không, biết rõ không không có.

Sao gọi là có, gì gọi là không?

Người tu hạnh bình đẳng thì có Hiền thánh giải thoát. Người tu hạnh tà ngoại thì không có Hiền thánh giải thoát. Lại cũng có quả báo tội phước, hoặc có quả báo không tội phước. Hoặc có nhãn, hoặc không nhãn. Cho đến hoặc có ý hoặc không ý. Lại có thể biết rõ sắc là pháp vô thường, khổ, không, biệt ly thì gọi là có chí học đạo. Còn chấp sắc là pháp có thường còn mãi không biệt ly, bởi không có tuệ bình đẳng mà có niệm chấp ấy nên có tướng hành

thức khổ, có trọn pháp vô thường, khổ, không, biệt ly.

Lại từ vô minh làm duyên mà sinh ra nghiệp bất thiện. Nếu không có vô minh thì không có hành. Từ sinh làm duyên mà có già, bệnh, chết. Nếu không có sinh thì không có già bệnh chết.

Bồ thí thì nên phước lớn. Nghèo thiếu do không thí xả. Cùng khổ thì do tham ganh. Bòn sẻn thì không có của nhiều. Phụng pháp thì đến đạo. Chẳng thuận nghi tắc thì chẳng thành đạo nghiệp. Bò-tát tinh tấn thì được trí tuệ lớn. Bò-tát giải đãi thì chẳng được đạo. Người chẳng tự tôn tự đại là thật được bí quyết lạ. Người cống cao thì chẳng đến Niết-bàn. Nếu khắp vắng lặng thì đến Niết-bàn. Người chấp tôi ta, tham thân thọ mạng thì chẳng đến đạo tuệ. Vì thế nên làm người phải thuận theo thời nghi.

Đức Phật lại dạy:

–Nếu thiện nam, thiện nữ tu phổ minh trí, hoặc có chỗ biết, hoặc không chỗ biết, hoặc ở nơi đời, hoặc không ở nơi đời, hoặc có thiên thật, hoặc không thiên thật, đều không chấp trước.

Đức Như Lai minh chứng tất cả pháp dạy bốn pháp thí:

1. Tất cả vạn vật đều về nơi vô thường.
2. Tất cả chỗ có đều là khổ độc.
3. Tất cả các pháp đều không có ngã.
4. Tất cả hữu hình đều đến nơi không, vô vi Niết-bàn tịch diệt.

Vì thế nên nói rằng tất cả vạn vật đều về nơi vô thường. Hơn nữa chúng sinh ngu tối mê lầm tự nghĩ là có thường. Đức Như Lai thuyết pháp dứt trừ sự chấp có thường ấy. Tất cả chỗ có đều là khổ độc. Chúng sinh mê tối cho là có vui. Đức Như Lai thuyết pháp dứt trừ quan niệm có vui của họ. Tất cả các pháp đều không có ngã. Chúng sinh chấp là có ngã. Đức Như Lai thuyết pháp dứt trừ ý tưởng có ngã ấy. Tất cả hữu hình đều về nơi rỗng không. Chúng sinh mê muội lại tưởng đều là có. Đức Như Lai vì họ nên thuyết pháp dứt trừ tưởng chấp là có ấy, để được Niết-bàn vắng lặng. Tất cả chúng sinh quan niệm tự đại. Đức Như Lai thuyết pháp khiến người tự đại chẳng còn cống cao, vất bỏ chấp trước. Vì được nghe vô thường mà họ hiểu đều rỗng không, đây mới hiểu rõ nghĩa vô thường.

Nghĩa ấy là thế nào?

Tất cả vạn vật đều chẳng sinh, chẳng tăng, chẳng khởi, chẳng diệt. Đây mới gọi là ngộ nhập vĩnh viễn vô thường. Vì được nghe nói là khổ mà họ trừ được lòng cầu mong, nắm ấm rỗng không không có sinh khởi. Đây là nghĩa của khổ. Vì nghe nói tất cả pháp đều không có ngã mà phụng trì môn không giải thoát, với ngã và vô ngã không thấy có hai tướng sai khác. Đây là nghĩa vô ngã. Vì được nghe Niết-bàn tịch diệt nên quyết chí đến không tướng thọ, chẳng sinh chẳng diệt là đều diệt định không có đầu, có cuối. Đây mới gọi là hiểu rõ nghĩa không. Vì thế chẳng lấy vô tướng mà làm chỗ chứng.

Nếu có Bò-tát hay thực hành như vậy thì chưa từng trái mất tất cả những công hạnh đạo phẩm. Do vô tướng hành mà khắp đầy đủ ba mươi bảy phẩm đạo pháp của chư Phật.

Lúc Đức Thế Tôn ở tại cung điện của Mật Tích Kim Cang, theo bệnh mà thuyết pháp, trong chúng hội liền có hai vạn trời, người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, vô số người thọ năm giới.

Bấy giờ Tứ Thiên vương tiến lên thưa:

–Bạch Thế Tôn! Xin thương chỉ dạy chúng con phải hộ trì thế gian như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Các ông nên đem mười pháp hạnh hộ trì ở thế gian chúng sinh. Những gì gọi là mười

pháp hạnh?

1. Chăng sát hại sinh mạng của tất cả loài hữu tình.
2. Chăng trộm lấy tài vật của kẻ khác.
3. Chăng phạm đến vợ của người khác.
4. Chăng lường thiệt làm tranh cãi cho người.
5. Chăng vọng ngôn khi dối người.
6. Chăng ác khẩu dùng lời làm thương tổn người.
7. Chăng ý ngữ, tất cả lời nói ra đều không thù dệt trau chốt.
8. Chăng có lòng ganh ghét đây kia.
9. Ở nơi những sự lành dữ chẳng nổi giận nóng.
10. Thường tu học chánh kiến chẳng theo tà kiến nghi ngờ.

Này các ông! Các ông đem mười điều này hộ trì thế gian mới là đúng với giáo pháp.

Lại có tám pháp hộ trì thiên hạ. Những gì gọi là tám pháp hộ trì?

1. Hành động đúng với chánh pháp không hề trái.
2. Thờ kính các bậc tôn trưởng chẳng có lòng khinh mạn.
3. Nói lời dịu dàng, không nói lời cộc cằn.
4. Khiêm nhượng từ tốn cung kính thuận thảo.
5. Luôn luôn thành thật chất phác, không gian xảo lọc lừa.
6. Thường tu nhân hòa mà không nịnh bợ.
7. Với tất cả điều ác đều không phạm.
8. Đem các công đức lành lợi ích cho thế gian.

Lại có sáu việc hộ trì thiên hạ. Những gì gọi sáu việc hộ trì?

1. Thân thường thực hành nhân từ chẳng tổn hại chúng sinh.
2. Miệng nói lời nhân từ chẳng thốt ra lời hung ác.
3. Ý niệm nhân từ chẳng hung bạo.
4. Khấp cai quản sự nghiệp để được lợi dưỡng.
5. Khấp hộ trì cấm giới mà không để sai phạm.
6. Khấp đem chánh kiến để khai đạo kẻ tà vạy.

Lại có bốn sự việc thường là những sự đứng đầu để hộ trì thế gian. Những gì là bốn?

1. Phạm có lập công hạnh gì không bao giờ tham lam ganh ghét.
2. Chăng có lòng giận thù hại người.
3. Chăng vì ngu dốt, mà che đậy để thêm chỗ chẳng biết.
4. Đi đến chỗ nào chẳng có lòng sợ sệt.

Lại có hai sự dùng để hộ trì thế gian nhân dân. Những gì là hai?

1. Tự hổ thẹn từ vô số kiếp chẳng theo đúng đạo pháp.
2. Xấu hổ với người, tự trách mình chẳng thâm nhập đạo pháp cứu hộ tất cả chúng sinh.

Đức Phật dạy Tứ Thiên vương:

—Các ông nên thi hành các pháp ấy để hộ trì thế gian thiên hạ, vì kiến lập được các pháp hạnh như vậy mới hộ trì thế gian được.

Mật Tích Kim Cang lực sĩ tiến lên lễ Phật rồi bạch Phật:

—Bồ-tát nên thực hành pháp không giận nóng để đến đạo Vô thượng Bồ-đề như thế nào?

Đức Phật dạy:

—Này thiện nam! Bồ-tát có mười việc thực hành pháp không giận nóng để đến đạo Vô thượng Bồ-đề. Những gì là mười pháp?

1. Thường thực hành lòng nhân từ chẳng phạm tổn hại.

2. Chẳng chán nhàm các tai nạn, thường tu tập lòng đại Bi.
3. Sự nghiệp được làm đều siêng năng tinh tấn mà có thù đặc.
4. Thường phụng hành pháp môn giải thoát không đến được Tam-muội.
5. Từ nhân duyên phát khởi nhập vào trí tuệ.
6. Dùng quyền phương tiện vào khắp tất cả.
7. Thấu rõ ba đời: Quá khứ, vị lai và hiện tại.
8. Dùng Chân đế quán thấy khắp không chỗ chướng ngại.
9. Tuân phụng đạo pháp nhập vào tất cả pháp.
10. Tất cả các pháp đều về rỗng không.

Mật Tích Kim Cang lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát có bao nhiêu pháp để được không khiếp sợ khi nghe pháp chẳng nghĩ bàn của Đức Phật?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Bồ-tát có tám pháp, khi nghe pháp chẳng nghĩ bàn của Đức Phật thì không khiếp sợ. Những gì là tám?

1. Công đức được tạo ra thường có thể đạt đến rốt ráo.
2. Nhất tâm thiền quán tư duy thông đạt chẳng tán loạn.
3. Vì làm thiện hữu mà được thuận tòng.
4. Tâm thường dốc lòng tin thích pháp vi diệu.
5. Vì hiểu các pháp đều như huyễn hóa.
6. Hiểu rõ tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn.
7. Rõ tất cả pháp chẳng thể nắm bắt như hư không.
8. Thông suốt tất cả pháp là tướng hư dối.

Mật Tích Kim Cang lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi rằng Bồ-tát được tự tại nơi pháp Bồ-tát?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Vì có bốn pháp mà Bồ-tát được tự tại nơi pháp Bồ-tát. Những gì là bốn?

1. Tuân hành như huyễn Tam-muội thông suốt tất cả pháp nhập vào năm thứ thần thông mà đặc biệt siêu việt.
2. Vì ba giải thoát môn hơn cả bốn thiền.
3. Dùng trí Ba-la-mật-đa để tu bốn phạm hạnh.
4. Hành quyền phương tiện đủ sáu Ba-la-mật-đa.

Mật Tích Kim Cang lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát có bao nhiêu pháp nhập vào pháp môn?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Có bốn pháp, Bồ-tát nhập vào pháp môn. Những gì là bốn?

1. Nhập vào môn thiền quán biết rõ đầy đủ căn bản tất cả chúng sinh.
2. Nhập vào môn trí tuệ biết rành tất cả chương cú nghĩa lý và vì chúng sinh mà diễn thuyết.
3. Nhập vào môn Tổng trì, tất cả chỗ được thọ trì đều nhớ luôn chẳng quên.
4. Nhập vào môn biện tài do đó mà có thể làm vui đẹp lòng tất cả chúng sinh.

Mật Tích Kim Cang lược sĩ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì có bao nhiêu đạo lực mà Bồ-tát gây dựng nên hạnh Bồ-tát? Lại những đạo lực ấy không ai đương cự được, do đó mà hàng phục chúng ma.

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Bồ-tát có tám đạo lực hàng phục chúng ma không ai đương cự được.

Những gì là tám?

1. Sức mạnh đạo tâm tánh hạnh thanh tịnh.
2. Sức mạnh tinh tấn chẳng thoái chuyển.
3. Sức mạnh nghe rộng phụng hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.
4. Sức mạnh nhẫn nhục hộ trì các chúng sinh.
5. Sức mạnh vô sinh chẳng mang lòng sân hận.
6. Sức mạnh chẳng hư vọng đầy đủ giải thoát.
7. Sức mạnh tu đạo hạnh đầy đủ trí tuệ.
8. Dùng sức đại Bi khai hóa chúng sinh.

Lúc Đức Phật nói những pháp ấy, Mật Tích Kim Cang lực sĩ và năm trăm người con trai được Vô sinh pháp nhẫn. Vì được pháp nhẫn nên họ đồng tiến lên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ngưỡng mong Thế Tôn đem tám pháp yếu ấy truyền khắp thiên hạ. Vì thương chúng con nên làm cho cung điện Mật Tích này tự nhiên rộng rãi. Khi Phật diệt độ rồi, do căn bản công đức này quang minh chiếu khắp làm cho lưu bố khắp nơi mà chẳng mất.

Đức Phật thấy biết tâm niệm hộ pháp của các người con trai của Mật Tích, bèn bảo Mật Tích Kim Cang rằng:

–Mật Tích kham nhiệm được chương cú pháp yếu này. Lúc ta đến ngồi dưới cội Bồ-đề, ma vương đem binh đến, ông cùng các Bồ-tát đến dùng oai thế ủng hộ ta nên hàng phục được ma binh. Nay ông lại phải ủng hộ mật thể sau này làm cho pháp yếu được lưu bố khắp Diêm-phù-đề đến tận mười phương, làm cho chánh pháp được còn lâu, chế ngự tất cả dị học ngoại đạo.

Mật Tích Kim Cang được Đức Phật khuyên bảo liền rời chỗ ngồi quỳ lạy chấp tay tuyên thần chú rằng:

–Hê lê. Hư lưu hư lưu. Kỳ cường tiêu tụ. Các la nhân động diêu quy cứu. Nhẫn lực lực tận. Tịch phạt tác giác chí y lê khư khư. Khư lê. Khư lê. Hộ vô trạch. Trụ thắng sinh vãng hoàn vô khúc dĩ từ thọ chi điều hòa thành thí tri dĩ chư thiên long cáo quý thân, Càn-thát-bà, yêu mị nhược Nhân phi nhân, thường cát an ổn, động ư sơn vương, diệc chấn đại địa. Dụng thuyết thử chú cố, nhiếp phục ngoại đạo, pháp quân sở cứu, quảng diệu pháp viêm, đốc tín thị cú.

Nghe thần chú này rồi, các Thiên chúng đồng cất tiếng khen ngợi:

*Chánh pháp trụ rất lâu
Vang cả đại thiên giới
Tất cả đại chúng đồng
Tự đến trước Pháp vương
Quy mạng cho hết tội
Ban cho không nạn sợ
Ai trì ngôn giáo này
Khiến chánh pháp còn mãi.*

Đức Thế Tôn ở cung điện Mật Tích Kim Cang tại nước Quỷ vương Khoáng dã thọ cúng dường bảy ngày khai thị giáo hóa vô số chúng sinh.

Giữa ngày thứ bảy, Đức Phật bỗng rời cung điện Quỷ vương Khoáng dã, cùng các Bồ-tát và hàng Thanh văn bay lên hư không.

Tất cả chư Thiên ở trên ấy đồng cúng dường Đức Phật và khắp Thánh chúng. Chư Thiên

nữ đều đồng ca ngợi phóng ánh sáng lớn. Trăm thứ nhạc cõi trời, nhạc cõi người tự hòa tấu. Trên hư không mưa các loại hoa thơm đẹp. Khắp cõi Phật đều chấn động.

Như vua phượng hoàng, Đức Phật trở về núi Linh thú. Tại núi Linh thú, Đức Phật cùng chúng Tỳ-kheo và các Bồ-tát quyên thuộc vây quanh đều tư duy đạo giáo.

Bấy giờ vua A-xà-thế ra khỏi thành La-duyệt-kỳ cùng với hàng trưởng giả Phạm chí kính tin Tam bảo đến núi Linh thú. Nhân dân khắp nước nghe Đức Phật trở về đều vân tập, xé trưa rời thành đến núi Linh thú. Mọi người đánh lễ chân Phật đi quanh bên phải bảy vòng rồi ở qua một bên.

Vua A-xà-thế tiến lên bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hôm trước con từng họp quần thần tham nghị. Lúc ấy có các Tỳ-kheo đến chỗ thái tử tuyên bố rằng:

–Hôm nay Đức Thế Tôn qua đến nước Quỷ vương Khoáng dã tại cung điện Mật Tích Kim Cang thọ trai.

Bạch Thế Tôn! Nghe được lời tuyên bố ấy, con cho là rất lạ lòng chưa từng có. Chư Phật Thế Tôn thật chẳng thể nghĩ bàn mới có thể ban ân đức đại Bi thương xót cứu vớt khắp cả chúng sinh dường như hư không, nên mới ngự đến cung điện Mật Tích Kim Cang lực sĩ tại nước Quỷ vương Khoáng dã. Đại nguyện của Đức Phật không thể ví dụ được, không có lời nói hết được.

Nếu có ai được Đức Như Lai giảng dạy, không ai là chẳng được an vui lợi ích.

Bạch Thế Tôn! Mật Tích Kim Cang vun trồng cõi công đức thế nào mà được biện tài to lớn ấy?

Đức Phật dạy:

–Này Đại Vương! Giả sử mười phương đều như số cát sông Hằng, mỗi mỗi hạt cát còn có số hạn, chư Phật được Mật Tích Kim Cang lực sĩ gìn giữ cúng dường không thể tính đếm được, do đó mà lực sĩ ấy được đại biện tài như vậy.

Này Đại vương! Vô lượng số kiếp quá khứ có Đức Phật hiệu là Túc Ý Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, thế giới tên là Tuyền Chủ, kiếp hiệu là Bất di.

Đức Phật Túc Ý ấy thuần giáo hóa chúng Bồ-tát đều làm cho tinh tấn cả.

Lúc ấy có Bồ-tát hiệu là Dũng Lực lễ Phật Túc Ý, bạch rằng:

–Như chỗ con lãnh hội ý nghĩa của Đức Phật đã dạy, nếu có Bồ-tát nào nghĩ rằng con sẽ chóng đến đạo Vô thượng, thành Tối chánh giác, Bồ-tát nào nghĩ như vậy thì gọi là giải đãi. Tại sao? Bồ-tát ấy chẳng tinh tấn nhằm sợ sinh tử. Nếu có Bồ-tát thấy sinh tử hoạn nạn thì thấy được kết sử triền phược, chẳng nhập Niết-bàn chỉ hóa độ chúng sinh, thì mới thành Tối chánh giác. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Pháp của Bồ-tát là siêng tu tập đạo hạnh khắp trong sinh tử, khai đạo lợi ích vô lượng chúng sinh cho họ nhập Vô dư Niết-bàn, mà cũng không chỗ được giáo hóa.

Vì thế, bạch Thế Tôn! Bồ-tát hạnh phải trọng sinh tử, chẳng kính nhập Niết-bàn. Bồ-tát hạnh trọng sinh tử rồi phụng thờ vô lượng chư Phật, khai đạo lợi ích vô lượng chúng sinh, nghe học vô số pháp, nhập vào tâm niệm của chúng sinh, chí nguyện sở hành kính hạnh Niết-bàn, trọng các quán hạnh.

Nếu thấy có Bồ-tát sợ sinh tử khổ hoạn thích hạnh Niết-bàn, thì nên quan niệm rằng: “Bồ-tát này chắc là đọa lạc, vì bỏ mất hạnh Như Lai, có lỗi với chúng sinh.” Sao gọi là Bồ-tát mà chẳng thuận theo hạnh Bồ-tát lại thích Thanh văn địa, Duyên giác địa, đây đáng gọi là không có hạnh Bồ-tát, là hạnh Thanh văn.

Vì sao? Hạnh của hàng Thanh văn sợ khổ hoạn sinh tử. Còn Bồ-tát đi trong vô lượng

sinh tử mà chẳng bị ràng buộc.

Đức Túc Ý Như Lai khen Bồ-tát Dũng Lực rằng:

-Lành thay! Lành thay! Lời nói ấy rất hay, ngôn giáo thuần thực. Bồ-tát hành đạo bỏ sự an vui của chính mình mà chẳng bỏ người khác, thường xét lỗi mình mà chẳng tìm lỗi người.

Dũng Lực Sĩ Bồ-tát lại bạch:

-Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát hạnh?

Đức Phật Túc Ý dạy:

-Này thiện nam! Tự chính lấy việc làm của mình mà vì chúng sinh tuyên nói sự thành bại khổ nạn sinh tử. Chịu lấy vô lượng khổ hoạn của sinh tử mà không khiếp sợ. Chẳng thích bậc Thanh văn và bậc Duyên giác mà chuyên tu tập việc làm của Bồ-tát. Chẳng luyện thiền định, ở trong ba cõi biết rõ thiền định. Biết rành các ác đạo, tu tập các môn phương tiện. Biết hết cả công đức thiền định trí tuệ giải thoát chẳng cùng tận. Phát trí tuệ vô sinh, vì người mà ban tuyên tất cả pháp bản lai không có, trí cũng vô sở đắc. Biết các chúng sinh mà không có tội ta. Dùng trí tuệ khai hóa tất cả chúng sinh cho họ hiểu các pháp tịch diệt. Thọ trì các pháp, thông các cõi Phật. Biết tất cả như hư không, cõi Phật thanh tịnh, trí tuệ sáng sạch. Do trí tuệ thấu suốt tất cả pháp không tăng không giảm, mà dùng tướng tốt trang nghiêm trí tuệ vô sở đắc. Nhân đó mà tuân thờ tất cả cõi công đức chẳng quên bỏ, ít nào bớt việc. Với các chúng sinh, thường làm việc cứu vớt hoạn nạn. Thân tâm đặm bực chứa công bồi đức chẳng chán nhàm. Phát khởi thiền quán thấu rõ chánh định nhất tâm. Phương tiện thấu suốt các pháp thâm diệu. Nếu đem tuyên bố bao nhiêu giáo pháp, phân biệt quán hạnh thành tựu quả đức. Khai hóa luật Thanh văn, Duyên giác. Mến thích công hạnh giải thoát của Đức Như Lai, thực hành Bồ-tát hạnh, thị hiện công việc của Đức Như Lai làm. Đó là Bồ-tát hạnh.

Đức Phật dạy tiếp:

-Này Đại vương! Bảy giờ Bồ-tát Dũng Lực nghe Đức Túc Ý Như Lai dạy pháp ấy, lại bạch:

-Bạch Thế Tôn! Thật rất khó chưa từng có, nay Đức Thế Tôn tuyên dạy công hạnh mà các Bồ-tát phải thực hành.

Bạch Thế Tôn! Cứ theo chỗ con hiểu lời Đức Phật dạy thì thiện quyền phương tiện là pháp của Bồ-tát thực hành.

Bạch Thế Tôn! Như hư không chứa đựng tất cả vạn vật mười phương, vì tất cả hình sắc mà hiển hiện thể của nó chẳng thể tính lường, hiện bao trùm tất cả những loại có hình, với hư không vẫn không chướng ngại.

Bạch Thế Tôn! Cũng vậy, do thiện quyền phương tiện mà các Bồ-tát được tự tại ở nơi tất cả pháp. Những pháp đã được học và pháp chưa được học, pháp phàm phu và pháp Phật đều do nơi đó.

Lại như luồng lửa lớn đi đến đâu, cỏ cây đều bị cháy. Cũng vậy, Bồ-tát tự tại đi trong các pháp. Dùng lửa trí tuệ đốt cháy ngu si của ba cõi tối tăm.

Lại như kẻ trượng phu nổi giận hung dữ làm tổn hại người khác chẳng kể khổ nạn. Cũng vậy, Bồ-tát dùng thiện quyền phương tiện Bát-nhã ba-la-mật-đa tự tại dứt trừ trần lao của tất cả chúng sinh.

Lại như thủy thanh châu được để vào nước đục thì nước liền trong suốt. Cũng vậy, Bồ-tát dùng thiện quyền phương tiện làm tiêu tan tất cả trần lao ba thứ cấu trược.

Lại như thuốc giải độc tên là tiêu trừ, nếu đem để vào tất cả chất độc, thì tất cả chất độc đều tiêu tan hẳn. Cũng vậy, Bồ-tát dùng thiện quyền phương tiện đạo đi khắp chỗ họa nạn tam giới, cầm trí quyền xảo dứt trừ trần lao ái dục của chúng sinh.

Bạch Thế Tôn! Vì thế nên biết rằng thiện quyền phương tiện là hạnh tự tại nơi tất cả pháp của Bồ-tát.

Này Đại vương! Lúc Bồ-tát Dũng Lực nói pháp ấy, có vô số người phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Đại vương muốn biết Bồ-tát Dũng Lực thuở xa xưa ấy là ai chăng? Chính là Mật Tích Kim Cang lực sĩ ngày nay.

Bồ-tát này vững mạnh tinh tấn, mặc áo giáp hoàng thệ vòi vọi như vậy, cúng dường vô số chư Phật rõ rõ dường ấy chẳng gì ví dụ được.

Khi ấy vua A-xà-thế tự nghĩ: “Chày Kim Cang của Mật Tích Kim Cang nặng bao nhiêu? Ta có sức rất khỏe chẳng biết có cầm được chăng?”

Mật Tích Kim Cang lực sĩ biết tâm niệm của nhà vua bèn để chày Kim Cang xuống đất. Vừa lúc lực sĩ để chày xuống đất, cả cõi đại thiên chấn động sáu cách.

Mật Tích Kim Cang lực sĩ nói với vua A-xà-thế:

–Nhà vua thử cầm lên xem.

Vua A-xà-thế có sức mạnh lực sĩ, liền tận lực đỡ lên, những vẫn không sao lay động được chày Kim Cang.

Nhà vua lấy làm lạ chưa từng có, tiến lên bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thân con có sức khỏe đại lực sĩ lại mặc áo giáp rất quý lạ. Con có thể bắt voi lớn nắm vòi ném thân voi đến đâu cũng được. Sao hôm nay đỡ chày Kim Cang nhỏ này lại chẳng nhúc nhích chừng lông tóc. Sao lại có sự lạ như vậy?

Đức Phật dạy:

–Này Đại vương! Chày Kim Cang này trọng ở nơi đức, chẳng thể dùng sức mạnh mặc áo giáp và sức mạnh ném voi lớn mà đỡ lên được.

Mật Tích Kim Cang lực sĩ nói với Thiên đế Thích:

–Thưa ngài Kiều-thi-ca, ngài có danh hiệu là Cháp Trì Kim Cang. Ngài thử cầm chày Kim Cang này lên xem sao.

Lúc ấy Thiên đế dùng thần lực vô hạn, hiển tột thần thông muốn cầm chày Kim Cang ấy lên mà vẫn chẳng cầm lên được.

Thiên đế tiến lên bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con cùng chư Thiên đánh nhau với A-tu-la. Con dùng một ngón tay ném A-tu-la Duy Chất như ném một viên đạn nhỏ, làm cho A-tu-la phải bỏ chạy. Nay chày Kim Cang này nhỏ xíu như vậy sao con lại cầm lên không nổi?

Đức Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca, chày Kim Cang này trọng nơi đức. Chẳng nên đem so sánh với thân lớn ba trăm ba mươi sáu muôn dặm của A-tu-la. Này Kiều-thi-ca, ý ông nghĩ sao? Núi Tu-di có nặng chăng?

Thiên đế thưa:

–Bạch Thế Tôn! Núi Tu-di rất nặng.

Đức Phật nói:

–Này Kiều-thi-ca! Giả sử có đại lực sĩ thần lực vô lượng tay mặt cầm chày Kim Cang này để bên núi Tu-di. Lực sĩ ấy đứng vào giữa cát hai thứ lên, núi Tu-di vẫn còn hơi nhẹ chẳng bằng trọng lượng của chày Kim Cang này.

Này Kiều-thi-ca! Mật Tích Kim Cang lực sĩ nếu dùng chày Kim Cang này có thể đập núi Thiết vi, núi Đại thiết vi và núi Kim Cang làm cho nát ra như bụi. Dù như vậy, Mật Tích Kim Cang còn chưa hiện hết thần lực, không thể nào ví dụ cho hết được.

